

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 213/2024/HS-ST

Ngày: 16/8/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đinh Minh Hoàng

- Bà Nguyễn Thị Hồng Bạch.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 168/2024/TLST-HS ngày 03/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 305/2024/QĐXXST-HS ngày 29/7/2024 đối với bị cáo:

Lê Nguyễn Thành L; Sinh năm: 2001 tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 500/9 Ấp số 1, xã KA, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: Số 232/44 đường Hương lộ Z, phường X, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Thợ sơn; con ông Lê Văn C, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 22/10/2023; (Có mặt).

Người tham gia tố tụng:

Bị hại: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Số 96/79 Q, phường W, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 22/10/2023, Lê Nguyễn Thành L điều khiển xe mô tô Honda Sonic màu đỏ trắng biển số 83C1 532.34 đi một mình trên đường T, phường W, khi đến trước nhà số 30 T, phường W, quận Bình Tân thì phát hiện chị Nguyễn Thị N đang dừng xe trước số 30 T, phường W, trên cổ có đeo

01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng nên L nảy sinh ý định cướp giật sợi dây chuyền của chị N. Thực hiện ý định, L điều khiển xe chạy ngược chiều, áp sát vào bên trái xe chị N và dùng tay trái giật lấy sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng trên cổ chị N rồi tăng ga xe bỏ chạy về hướng đường số 25 phường W. Chị N liền truy hô “cướp, cướp” và đuổi theo L, khi chạy đến trước địa chỉ số 25/2 Q, phường W, quận Bình Tân thì đuổi kịp và cùng với người dân xung quanh bắt giữ đưa L cùng với tang vật là sợi dây chuyền đến Công an phường W lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vụ việc sau đó được chuyển chuyển lên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân để xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân bị can Lê Nguyễn Thành L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị can L phù hợp với lời khai bị hại, người biết việc, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập được.

Vật chứng thu giữ của vụ án:

- 01 sợi dây chuyền, mặt dây chuyền (kim loại màu vàng) đã qua sử dụng. Là vật chứng đối tượng L cướp giật được. Qua xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định chủ sở hữu sợi dây chuyền, mặt dây chuyền là của chị Nguyễn Thị N nên đã trả lại tài sản trên cho chị N.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 400/KL-HĐĐGTS ngày 13/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự của UBND quận Bình Tân kết luận: 01 sợi dây chuyền và một mặt dây chuyền loại vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ 61 phân trị giá: 6.790.000 đồng.

- 01 điện thoại hiệu Vivo, số IMEI: 867695057121252, đã qua sử dụng là điện thoại của L sử dụng liên lạc với gia đình, bạn bè và không liên quan đến hành vi cướp giật tài sản.

- 01 xe mô tô Honda Sonic màu đỏ trắng biển số 83C1 – 532, L sử dụng để đi cướp giật tài sản, L khai nhận mượn xe mô tô trên của anh Lê Thành N (anh ruột L) để đi công việc, anh N không biết việc L sử dụng xe đi thực hiện hành vi phạm tội. Qua xác minh chiếc xe mô tô Honda Sonic màu đỏ trắng biển số 83C1 – 532.34 do anh Lê Thành N làm chủ sở hữu. Tiến hành ghi lời khai anh N cho biết vào ngày 21/10/2023 anh N có cho bị can L mượn xe trên để đi làm, anh N không biết việc bị can L mượn xe đi cướp giật tài sản. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân đã trả lại tài sản trên cho anh N.

- 01 áo khoác màu xanh đen, 01 quần Jean lưng màu xanh, 01 áo thun ngắn tay. Là đồ bị can L mặc khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

Toàn bộ số vật chứng trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân chờ xử lý

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì.

Bản cáo trạng số 160/CT-VKS ngày 23/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Nguyễn Thành L ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về tội “Cướp giật tài sản”, theo điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Nguyễn Thành L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân đã truy tố đối với bị cáo và không có ý kiến gì khác.

Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của bị cáo L, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Lê Nguyễn Thành L phạm vào tội “Cướp giật tài sản” và đề nghị xử phạt bị cáo L với mức án từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm tù. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu xanh đen, 01 quần jean lưng màu xanh, 01 áo thun ngắn tay; trả lại cho bị cáo L 01 điện thoại di động hiệu VIVO; Về hình phạt bổ sung: không đề nghị.

Bị cáo Lê Nguyễn Thành L không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng treo để có cơ hội chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bình Tân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa: bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Nguyễn Thành L đã khai nhận toàn bộ hành vi: vào khoảng 09 giờ ngày 22/10/2023, tại trước nhà số 30 Q, phường W, quận Bình Tân, bị cáo L đã có hành vi điều khiển xe chạy ngược chiều, áp sát vào bên trái xe chị N và dùng tay trái giật lấy sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng trên cổ chị N rồi tăng ga xe bỏ chạy thì bị bắt giữ cùng với tang vật là sợi dây chuyền đến Công an phường W lập biên bản bắt người phạm tội quả tang như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 400/KL-HĐĐGTS ngày 13/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự của UBND quận Bình Tân kết luận: 01 sợi dây chuyền và một mặt dây chuyền loại vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ 61 phân trị giá: 6.790.000 đồng.

Bị cáo phạm tội cướp giật tài sản với thủ đoạn dùng xe gắn máy áp sát bị hại, nhanh chóng giật tài sản, nhanh chóng tẩu thoát là thuộc trường hợp dùng

thủ đoạn nguy hiểm. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo Lê Nguyễn Thành L đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo L về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo L thuộc trường hợp cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất táo bạo, liều lĩnh, đã lợi dụng sự sơ hở của người khác chiếm đoạt trái phép tài sản một cách công khai ngay trên đường phố giữa ban ngày là không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn có thể gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Tuy nhiên khi lượng hình, xét thấy tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại các điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*”; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo đang bị tạm giam, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 áo khoác màu xanh đen, 01 quần jean lửng màu xanh, 01 áo thun ngắn tay, tất cả đã qua sử dụng. Hội đồng xét xử xét vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu VIVO, số IMEI: 867695057121252 đã qua sử dụng. Xét điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Nguyễn Thành L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Thành L 04 (Bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/10/2023.

2/ Căn cứ vào các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác màu xanh đen, 01 quần jean lưng màu xanh, 01 áo thun ngắn tay.

- Trả lại cho bị cáo L 01 điện thoại di động hiệu VIVO, số IMEI: 867695057121252 đã qua sử dụng

(Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ vật chứng trên theo phiếu nhập kho vật chứng số NK24/159TV ngày 25/4/2024).

3/ Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Nguyễn Thành L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày từ từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.Bình Tân;
- CQĐTCA Q.Bình Tân;
- CQ THAHSCA Q.Bình Tân;
- NTG CA Q.Bình Tân;
- Phòng PC64- CATPHCM;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS Q.Bình Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án –Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Phước

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA